

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 12/2022/ HNGĐ-ST

Ngày 03/8/2022

V/v: “ *Ly hôn*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Chính.

2. Ông Sùng Seo Chử.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai
tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp: “ *Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lục Thị Hồng C.

Địa chỉ: Thôn C 1, xã Bản Lầu, huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai,
Vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Văn L (Tên gọi khác: Lùng).

Địa chỉ: Thôn C 1, xã Bản Lầu, huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai,
Vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2022 và biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2022 nguyên đơn chị Lục Thị Hồng C trình bày: Chị và anh Lê Văn L (Tên gọi khác Lùng) lấy nhau năm 1997 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào. Sau khi cõng nhau về thời gian đầu sống hoà thuận hạnh phúc. Đến ngày 25/6/2010 anh Lê Văn L bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 16 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” Sau khi anh L đi cải tạo chị có đi thăm hỏi động viên và lần. Hiện nay anh

L đã ra trại vào tháng 5/2022 từ khi anh L đi cải tạo về chị không còn tình cảm với anh L nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở lên trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn L (Tên gọi khác: Lùng).

Về con: Trước khi lấy nhau chị và anh L không ai có con riêng vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về chị và anh L sinh được hai người con là Lê Đình N sinh ngày 21/6/1998, cháu Lê Thị T sinh ngày 23/03/2001 hiện nay hai cháu đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Trước khi kết hôn chị và anh L không có tài sản riêng gì vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Chị và anh L không nợ ai và không cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15 tháng 6 năm 2022 bị đơn là anh Lê Văn L (Tên gọi khác: Lùng) trình bày: Anh và chị Lục Thị Hồng C lấy nhau năm 1997 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào. Sau khi cõng nhau về thời gian đầu sống hoà thuận hạnh phúc. Năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp và năm đó anh vi phạm pháp luật phải đi cải tạo nên tình cảm vợ chồng không còn sau khi cải tạo xong cũng không còn tình cảm. Nay chị Lục Thị Hồng C làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con: Trong thời gian chung sống anh, chị không ai có con riêng mà sau khi lấy nhau về anh và chị C sinh được hai người con là Lê Đình N sinh ngày 21/6/1998, cháu Lê Thị T sinh ngày 23/03/2001 hiện nay hai cháu đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh và chị C không có tài sản riêng gì vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Anh và chị C không nợ ai và không cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương đã tiến hành giao nhận thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị Lục Thị Hồng C và anh Lê Văn L không có mặt nhưng cả hai có đơn xin xét xử vắng mặt, chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định. Chị C và anh L có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

+, Về hướng giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án. Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Lục Thị Hồng C và anh Lê Văn L trước đây sống hạnh phúc vào năm 2010 anh L đi cải tạo và năm 2022 anh L ra trại về địa phương sinh sống chị C đã làm đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Lê văn L. Chị C và anh L c¶ối hỏi theo phong tục tập quán địa ph¶ơng, nh¶ng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện"; “ Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, N vụ giữa vợ và chồng”. Vì vậy nên không đ¶ợc pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay do chị Lục Thị Hồng C làm đơn xin ly hôn vì vậy không công nhận quan hệ giữa chị Lục Thị Hồng C và anh Lê Văn L là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung là: Lê Đình N sinh ngày 21/6/1998, cháu Lê Thị T sinh ngày 23/03/2001 hiện nay hai cháu đến tuổi trưởng thành nên không đặt ra vấn đề giải quyết là phù hợp.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lục Thị Hồng C khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Văn L nên xác định đây là vụ án Hôn nhân gia đình. Chị C và anh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C 1, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị Lục Thị Hồng C và anh Lê Văn L không có mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Lục Thị Hồng C và anh Lê Văn L có mâu thuẫn vì anh L đi cải tạo đã lâu khi về chị C và anh L không còn tình cảm nay chị C làm đơn khởi kiện xin ly hôn. Tòa xét thấy anh, chị c¶ối hỏi theo phong tục tập quán địa ph¶ơng, nh¶ng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 điều 9 ; khoản 1 điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện"; “ Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, N vụ giữa vợ và chồng”. Vì vậy nên không đ¶ợc pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay do chị Lục Thị Hồng C làm

đơn xin ly hôn vì vậy không công nhận quan hệ giữa chị Lục thị Hồng C và anh Lê Văn L là quan hệ vợ chồng.

[3]. Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai con riêng vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

Con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung là: Lê Đình N sinh ngày 21/6/1998, cháu Lê Thị T sinh ngày 23/03/2001 hiện nay hai cháu đến tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản: Chị C và anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về khoản nợ: Chị C và anh L không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết là phù hợp.

[6]. Về án phí: Chị Lục Thị Hồng C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều khoản 1 Điều 9; khoản 1 điều 14 Điều 15; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 ; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình ; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa Chị Lục Thị Hồng C và anh Lê Văn L (Tên gọi khác: Lùng) là quan hệ vợ chồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Chị Lục Thị Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Ký hiệu AC - 21P số: 0006518 ngày 02/06/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Chị Lục Thị Hồng C và anh Lê Văn L (Tên gọi khác: Lùng) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Bản Lầu ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hải Quân

